

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2017

V/v tranh chấp về ly hôn và
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lãm;

2. Bà Dương Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 ngày 01 năm 2017 về tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐXX - ST ngày 17 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hải C, sinh năm 1978;

Địa chỉ cư trú: Số 197/4 P V H, phường A, quận T, TP.HCM; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Thúy K, sinh năm: 1990.

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hải C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị K tự quen biết tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào năm 2009, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh ngày 15 tháng 12 năm 2009. Anh và chị K chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng về kinh tế gia đình nên hai vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Vợ chồng anh ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không hòa giải hàn gắn gia đình được. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không

còn, đời sống chung không thể kéo dài, nên nay anh yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Thúy K.

- Về con chung: Anh và chị K có 2 con chung là Nguyễn Trần Diệu H, sinh ngày 23-9-2009 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 17-05-2011. Hiện tại hai cháu đang sống chung với chị K. Nay ly hôn, anh yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 17-05-2011, anh đồng ý giao cháu Nguyễn Trần Diệu H, sinh ngày 23-9-2009 cho chị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Thúy K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C trình bày cơ sở hôn nhân giữa chị và anh C như trên là đúng. Trong quá trình chung sống chị và anh C có xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gổ nhau và vợ chồng chị ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không có biện pháp để hàn gắn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị và anh C có 2 con chung là Nguyễn Trần Diệu H, sinh ngày 23-9-2009 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 17-05-2011. Hiện tại hai cháu đang sống chung với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hải C đối với chị Trần Thị Thúy K. Ghi nhận anh Nguyễn Hải C và chị Trần Thị Thúy K thuận tình ly hôn. Áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình giao hai cháu Nguyễn Trần Diệu H, sinh ngày 23-9-2009 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 17-05-2011 cho chị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị K không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị K trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 15 tháng 12 năm 2009, nên hôn nhân của anh C và chị K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Anh C và chị K đều thừa nhận trong quá trình chung sống mâu thuẫn phát sinh là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hằng ngày nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, anh C và chị K đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không thể khắc phục hàn gắn được. Tại tòa cả hai anh chị đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn của hai anh chị đã trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, hai anh chị thống nhất ly hôn, do vậy nên cần ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hải C và chị Trần Thị Thúy K xác định có 02 con chung tên Nguyễn Trần Diệu H, sinh ngày 23-9-2009 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 17-05-2011, hiện tại hai cháu đang sống chung với chị K. Chị K yêu cầu nuôi hai cháu H và cháu H, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C đồng ý giao cháu H cho chị K nuôi và anh yêu cầu nuôi cháu H, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Anh C nại ra lý do hiện tại anh đi làm và có thu nhập ổn định, nhà anh ở Thành phố Hồ Chí Minh có điều kiện cho cháu H đi học và chăm sóc cháu được tốt hơn so với chị K, vì chị K đi làm công nhân thu nhập không đủ để lo cho con nên con bị gầy. Nhưng qua kết quả thẩm tra, xác minh cho thấy thực tế chị K đang trực tiếp chăm sóc hai cháu H và cháu H rất tốt, hai cháu đang đi học, phát triển bình thường, xét về điều kiện chăm sóc thì thấy rằng chị K có điều kiện chăm sóc hai cháu H và cháu H thuận lợi hơn anh C. Mặt khác, cháu H còn nhỏ tuổi và là con gái nên cần sự chăm sóc và giáo dục của mẹ. Do vậy, căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao hai cháu H và cháu H cho chị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Chị K không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hải C và chị Trần Thị Thúy K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Hải C và chị Trần Thị Thúy K trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Trần Thị Thúy K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hải C đối với chị Trần Thị Thúy K.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hải C và chị Trần Thị Thúy K.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 17-05-2011 và cháu Nguyễn Trần Diệu H, sinh ngày 23-9-2009 cho chị Trần Thị Thúy K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Hải C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hải C và chị Trần Thị Thúy K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Hải C và chị Trần Thị Thúy K trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Hải C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0020608 ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Anh C đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Trần Thị Thúy K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh C, chị K có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ